

Số: **450** /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **07** tháng 7 năm 2017

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án Xây dựng và Phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017-2025

Thực hiện Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới; UBND tỉnh Thừa Thiên Huế xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Tăng cường củng cố phát triển hệ thống y tế cơ sở, nâng cao chất lượng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe (CSSK) ban đầu cho nhân dân. Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về phòng, chống dịch bệnh, khám, chữa bệnh và thực hiện các mục tiêu Chương trình y tế - Dân số ở cơ sở; đảm bảo người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế có chất lượng cao tại cơ sở. Thực hiện công bằng và hiệu quả trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Đến năm 2020:

- Kien toan hệ thống tổ chức mạng lưới y tế cơ sở, phấn đấu đến năm 2020: 100% trạm y tế xã đảm bảo biên chế, thành phần, cơ cấu cán bộ đáp ứng nhiệm vụ CSSK nhân dân; 100% thôn, tổ có nhân viên y tế thôn tổ; 100% các Trung tâm y tế cấp huyện đảm bảo đáp ứng đủ nhân lực có kỹ thuật cao, chuyên khoa phục vụ CSSK nhân dân; 100% xã có bác sỹ hoạt động.

- Ít nhất 90% số trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

- Thực hiện được từ 80% trở lên danh mục kỹ thuật ở trạm y tế xã;

- 100% cán bộ y tế xã, phòng khám đa khoa khu vực, y tế thôn, bản được đào tạo lại, đào tạo nâng cao; đào tạo phát triển chuyên khoa ở các bệnh viện tuyến huyện, trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cấp huyện;

- 100% Trung tâm Y tế cấp huyện thực hiện được từ 85 danh mục kỹ thuật trở lên theo phân tuyến chuyên môn;

- 100% xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã;

- 90% dân số được quản lý, theo dõi sức khỏe, có sổ theo dõi sức khỏe;

- 100% các trạm y tế, Trung tâm y tế được đầu tư hệ thống công nghệ thông tin, quản lý bệnh viện, quản lý y tế dự phòng, quản lý trạm y tế xã;

b) Đến năm 2025:

- 100% số trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế và thực hiện được đầy đủ các nội dung của chăm sóc sức khỏe ban đầu;
- Thực hiện được tối thiểu 90% danh mục dịch vụ kỹ thuật của tuyến xã;
- 100% xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã;
- 100% trung tâm y tế huyện thực hiện được tối thiểu 90% danh mục dịch vụ kỹ thuật của tuyến huyện;
- 100% dân số được quản lý, theo dõi sức khỏe.

II. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Y tế cơ sở gồm y tế các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, y tế xã, phường, thị trấn và y tế thôn bản.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2017 đến năm 2025.

III. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Củng cố, hoàn thiện tổ chức của mạng lưới y tế cơ sở:

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố bắt đầu từ năm 2017 (sau đây gọi tắt là TTYT cấp huyện) theo quy định tại Thông tư số 37/2016/TT-BYT ngày 25/10/2016 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; thực hiện đầy đủ các chức năng về y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh phục hồi chức năng và trạm y tế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Trạm y tế xã) trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố là đơn vị chuyên môn thuộc Trung tâm y tế tuyến huyện; số lượng người làm việc tại trạm y tế xã nằm trong tổng số người làm việc của Trung tâm y tế tuyến huyện được xác định theo vị trí việc làm trên cơ sở khối lượng công việc phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế ở địa phương theo vùng miền.

b) Rà soát và thực hiện phân vùng lại các trạm y tế theo Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế để có cơ chế hoạt động, đầu tư cho phù hợp.

2. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở:

a) Các trạm y tế xã phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của chăm sóc sức khỏe ban đầu; thực hiện việc quản lý sức khỏe toàn diện, liên tục cho từng người dân trên địa bàn, tập trung vào việc theo dõi, tư vấn về sức khỏe, chăm sóc giảm nhẹ, phục hồi chức năng, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em; phòng chống các bệnh lây nhiễm, không lây nhiễm, quản lý các bệnh mạn tính; khám bệnh, chữa bệnh theo chức năng, nhiệm vụ và kết nối, chuyển người bệnh lên các cơ sở y tế tuyến trên.

b) Các trung tâm y tế tuyến huyện tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển các dịch vụ, kỹ thuật y tế, bao gồm cả lĩnh vực xét nghiệm, cận lâm sàng bảo đảm thuận lợi, phù hợp để thực hiện đầy đủ các kỹ thuật điều trị đa khoa và

chăm sóc cơ bản, thường xuyên chỉ đạo, hỗ trợ trực tiếp về chuyên môn, gắn kết chặt chẽ hoạt động của các trung tâm y tế huyện và các trạm y tế xã.

c) Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động giữa các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trên địa bàn, có cơ chế khuyến khích y tế tư nhân tham gia vào công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu.

d) Thực hiện tin học hóa các hoạt động của y tế cơ sở và quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe của từng người dân. Đồng bộ và kết nối hệ thống thông tin giữa y tế xã với y tế huyện để theo dõi, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn; xây dựng và triển khai thực hiện bệnh án điện tử; quản lý hoạt động khám, chữa bệnh và chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các cơ sở y tế xã, huyện.

e) Các cơ sở y tế tuyến huyện, y tế tuyến xã, y tế thôn tổ phải tích cực tham gia các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân để bảo vệ và nâng cao sức khỏe, các hoạt động về y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu.

3. Tăng cường đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

a) Tiếp tục tăng cường nguồn nhân lực, đặc biệt là số lượng bác sỹ ở trung tâm y tế huyện để bảo đảm nhân lực cho việc khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân ngay trên địa bàn; bảo đảm nhân lực cho trạm y tế xã để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, theo dõi sức khỏe đến từng người dân.

b) Tiếp tục đào tạo nhân lực y tế theo mọi hình thức để đáp ứng nhu cầu nhân lực cho y tế cơ sở; chú trọng đào tạo bác sỹ cho y tế xã với chương trình đào tạo và thời gian phù hợp; tăng cường đào tạo nhân viên y tế thôn, bản, cho các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Tăng cường đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, thực hiện đầy đủ quy định về đào tạo liên tục, đào tạo qua thực hành, hướng dẫn chuyên môn cho y tế cơ sở.

c) Thực hiện chế độ luân phiên hai chiều phù hợp với điều kiện của từng địa phương theo hướng từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên để tăng cường năng lực cho người hành nghề tại y tế cơ sở.

d) Thu hút nguồn nhân lực theo mọi hình thức để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho y tế cơ sở.

4. Đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động của y tế cơ sở:

a) Đẩy nhanh lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, đề xuất các giải pháp nâng mức hỗ trợ đối với người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình tham gia bảo hiểm y tế. Trạm y tế xã có trách nhiệm tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

b) Các cơ sở y tế phấn đấu triển khai thực hiện đầy đủ danh mục dịch vụ kỹ thuật, danh mục thuốc bảo hiểm y tế tại cơ sở y tế xã, huyện để tăng khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người có thẻ bảo hiểm y tế ngay tại y tế cơ sở.

c) Triển khai thực hiện và áp dụng mức giá, cơ chế thanh toán bảo hiểm y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế đối với mô hình phòng khám bác sỹ gia đình; khám bệnh tại nhà cho một số trường hợp và đối tượng đặc biệt; khám và tư vấn sức khỏe; thăm khám, đỡ đẻ tại nhà, cung cấp gói đẻ sạch trong một số trường hợp đặc biệt ở miền núi, vùng sâu, vùng xa; các đợt khám bệnh, chữa bệnh lưu động của trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện tại thôn, bản theo định kỳ; cấp thuốc thông thường cho ngư dân đánh bắt xa bờ... nhằm tăng khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người dân ở vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới, biển, đảo.

d) Triển khai thực hiện gói dịch vụ y tế cơ bản do mạng lưới y tế cơ sở cung cấp để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân, trong đó xác định rõ phần do Quỹ bảo hiểm y tế chi trả theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Thực hiện thanh toán theo định suất đối với khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú tại y tế cơ sở.

e) Thực hiện giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình tính đủ chi phí cho y tế cơ sở. Thực hiện phân loại và giao quyền tự chủ cho các trung tâm y tế huyện. Ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với các trung tâm được cơ quan có thẩm quyền phân loại là đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

f) Bảo đảm ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng tuyến huyện, bao gồm chi phí tiền lương, chế độ, chính sách cho viên chức y tế cơ sở và phụ cấp cho nhân viên y tế thôn, bản, tổ dân phố. Đổi mới mạnh mẽ phương thức phân bổ ngân sách nhà nước, sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế và các nguồn lực khác cho y tế cơ sở theo hướng dựa trên kết quả hoạt động và các chỉ tiêu đầu ra.

g) Nghiên cứu xây dựng một số chính sách phù hợp khuyến khích và tăng cường sự gắn kết giữa y tế tư nhân và y tế công lập trong cung ứng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu trên địa bàn. Cho phép các trạm y tế xã hợp tác với tư nhân để thực hiện việc khám, chữa bệnh cho nhân dân.

5. Tiếp tục đầu tư để hoàn thiện, nâng cao năng lực hệ thống y tế cơ sở:

a) Đối với y tế tuyến huyện: Sử dụng có hiệu quả ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống y tế cơ sở, trong đó ưu tiên đầu tư các trung tâm y tế huyện nghèo, huyện được hưởng cơ chế, chính sách như huyện nghèo để bảo đảm việc khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân.

b) Đối với trạm y tế xã: Trong giai đoạn từ nay đến năm 2025, tập trung đầu tư cho các trạm y tế xã theo các nguyên tắc sau đây:

- Xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang, ven biển, xã thuộc vùng khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Xã bị phá hủy do thiên tai, thảm họa; đã có trạm y tế xã nhưng dột nát, hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng cần phải xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp.

- Việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo mở rộng, nâng cấp các trạm y tế xã phải có thiết kế, quy mô phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế ở địa phương, bảo đảm tiết kiệm, tránh lãng phí.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách Trung ương, các Chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng danh mục các dự án thành phần để triển khai thực hiện Kế hoạch, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các chính sách để đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính, đầu tư cho y tế cơ sở, cơ chế sử dụng quỹ bảo hiểm y tế cho y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe ban đầu. Hàng năm, lập dự toán ngân sách triển khai Kế hoạch cùng với lập dự toán kinh phí của ngành y tế; gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, cung cấp trang thiết bị, đào tạo nhân lực cho y tế cơ sở.

- Chủ trì xây dựng và hoàn thiện các quy trình chuyên môn và triển khai đánh giá chất lượng dịch vụ của y tế cơ sở.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả tình hình thực hiện Kế hoạch cho UBND tỉnh, Bộ Y tế.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp với Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng các cơ chế, chính sách về phát triển bảo hiểm y tế và đảm bảo nguồn lực cho y tế cơ sở theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính cân đối vốn đầu tư phát triển, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ODA và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Y tế kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài chính:

- Hàng năm căn cứ khả năng ngân sách tỉnh, chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp y tế để thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Y tế kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; đưa nội dung đầu tư cho trạm y tế xã vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và bố trí ngân sách hàng năm của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan tham mưu lồng ghép nguồn lực cho chăm sóc sức khỏe từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; thực hiện chính sách an sinh xã hội, đảm bảo chính sách y tế cho các đối tượng dễ bị tổn thương như: người nghèo, cận nghèo, người cao tuổi, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng bảo trợ xã hội.

6. Sở Công Thương: chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

7. Sở Nội vụ: chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan tham mưu tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức y tế cơ sở.

8. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các địa phương đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- rà soát, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm mở rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế và bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người tham gia bảo hiểm y tế

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính xây dựng và triển khai thực hiện các cơ chế sử dụng quỹ bảo hiểm y tế cho y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe ban đầu.

9. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Tỉnh về công tác y tế.

10. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan:

- Theo chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch; nghiên cứu, đề xuất các vấn đề liên quan đến đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở.

- Cân đối, bố trí, lồng ghép kinh phí đảm bảo các hoạt động thuộc lĩnh vực phụ trách để triển khai có hiệu quả các hoạt động của Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Y tế kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

11. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tại địa phương; bố trí ngân sách địa phương (cả chi đầu tư và chi sự nghiệp), ưu tiên phân bổ kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để đảm bảo cho các hoạt động của y tế cơ sở.

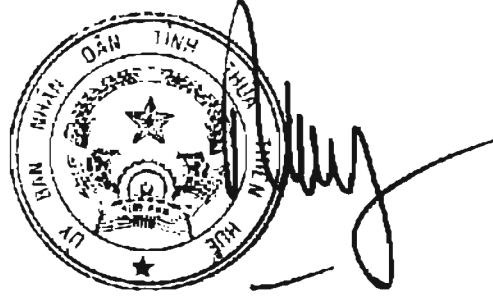
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch tại địa phương, định kỳ hàng năm báo cáo Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế về kết quả thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2017 -2025; các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện đảm bảo nội dung, yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- TT TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban VHXH - HĐND tỉnh;
- Các đơn vị có tên tại mục V;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, VH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Dung